

Bình Long, ngày 01 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 27/2018/TLST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: 1. Ông Nguyễn Đình N, sinh năm 1965;

2. Bà Trần Thị T, sinh năm 1968

Cùng địa chỉ: Tổ 2, ấp TH, xã TL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

Đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn: Ông Trần Đình H, sinh năm 1967

Địa chỉ: Tổ 1, ấp TH, xã TL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: 1. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1942;

2. Bà Mai Thị H1, sinh năm 1955;

3. Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: tổ 9, ấp TH, xã TL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

Đại diện theo ủy quyền của các bị đơn: Ông Nguyễn C, sinh năm 1969

Địa chỉ: Ấp 9 xã LĐ, huyện LN, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân thị xã BL

Đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân thị xã BL: Ông Tô Mạnh H3, sinh năm 1980, chức vụ: Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã BL.

Địa chỉ: Tổ 1, khu phố XC2, phường HC, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về đất tranh chấp:

Ông Nguyễn Đình N bà Trần Thị T được quyền sử dụng diện tích đất 7.780,5m² và diện tích nương nước do ông N bà T đã xây dựng là 148,8m², hai diện tích này thuộc thửa đất số 212, tờ bản đồ số 34, tọa lạc tại ấp TT, xã TL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

Ông Nguyễn Văn Đ, bà Mai Thị H1 được quyền sử dụng diện tích đất 665,9m² trước đây thuộc thửa đất số 212, tờ bản đồ số 34 của ông Nguyễn Đình N bà Trần Thị T, có tứ cận: Phía Đông giáp thửa đất số 202 của ông Đ bà H1, phía Tây giáp đất dự phòng mà các bên tranh chấp thống nhất trừ ra để làm mương thoát nước, phía Nam giáp thửa đất số 203, phía Bắc giáp thửa đất giao cho bà Nguyễn Thị H2. Ông Đ bà H1 còn được sở hữu toàn bộ tài sản, cây trồng trên đất, gồm: Một cái ao chiều ngang 6,5m chiều dài 27m chiều sâu 5m, hai bụi Tầm vông, một cây Giáng hương, một cây Da đá, 03 cây Điều 4 năm tuổi, 02 cây Điều 5 năm tuổi, 05 cây Gáo rừng.

Bà Nguyễn Thị H2 được quyền sử dụng diện tích đất 457m² trước đây thuộc thửa đất số 212, tờ bản đồ số 34 của ông Nguyễn Đình N bà Trần Thị T, có tứ cận: Phía Đông giáp thửa đất số 183 của bà H2, phía Tây giáp đất dự phòng mà các bên tranh chấp thống nhất trừ ra để làm mương thoát nước, phía Nam giáp phần đất giao cho ông Nguyễn Văn Đ bà Mai Thị H1. Bà H2 còn được sở hữu các tài sản, cây trồng trên đất, gồm: ½ cái ao có chiều ngang 7,1m, chiều dài 27m chiều sâu 5m, một bụi Tầm vông, một cây Điều 5 năm tuổi.

Các bên thống nhất trừ ra diện tích đất 170,8m² có chiều ngang 2m, chiều dài hết phần đất tranh chấp làm đất dự phòng. Phần đất này nằm giữa mép phía Đông bờ mương do ông N bà T xây dựng với hai phần đất giao cho ông Đ bà H1 và bà H2. Nếu gia đình ông N bà T sử dụng đường mương hiện hữu do họ xây dựng vào mục đích khác thì sẽ sử dụng phần đất dự phòng này để làm đường mương thoát nước mới phục vụ lợi ích công cộng. Trường hợp phải làm mương thoát nước mới trên phần đất dự phòng thì ông N bà T đồng ý cho đầu nối hai đầu mương nước mới với mương nước do ông N bà T xây dựng để đủ điều kiện thoát nước bình thường.

Các bên đương sự có nghĩa vụ tới các cơ quan quản lý đất đai để điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo như thỏa thuận tại Quyết định này.

(có sơ đồ bản vẽ kèm theo)

- Về chi phí tố tụng: Các bên không yêu cầu nên tòa án không giải quyết.
- Về án phí: Ông Nguyễn Đình N bà Trần Thị T pH1 chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, trừ vào 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã đóng theo Biên lai thu số 0003998, Quyền số 000080 ngày 17/01/2018, trả lại cho ông N bà T 2.200.000đ (hai triệu hai trăm ngàn đồng).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND TX Bình Long;
- THADS TX Bình Long;
- UBND thị xã Bình Long;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Bình